

Bản án số: 107/2024/KDTM-PT
Ngày: 08/5/2024
“Về việc tranh chấp hợp đồng
dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Thanh Tú

Bà Trương Thị Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thúy Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 và ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ
lý số 75/2024/TLPT-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: “Tranh chấp
hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 193/2023/KDTM-ST ngày
31 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh
bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1443/2024/QĐ-PT
ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5092/2024/QĐ-PT
ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T; Địa chỉ trụ sở: 91/19A
ĐB, Tổ M, KP B7, phường TH, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại
diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức P, chức danh: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí N, sinh năm 1994 và bà Đỗ Thị H,
sinh năm 1991; Địa chỉ liên lạc: số 37 TQ, phường TĐ, Quận M, Thành phố Hồ
Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 01/06/2019).

Bị đơn: Ban Quản Trị nhà Chung cư PT; Địa chỉ trụ sở: 53 NS, phường PT,
quận TP, Thành Phố Hồ Chí Minh;

Trưởng ban: Ông Thái Thanh L, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: B04-01
Chung Cư PT (Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND quận
TP, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: D06 – X4 – T15 chung cư PT, số 53 NS, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn T là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH ML; địa chỉ văn phòng: số 17B BT, phường M1, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Vào ngày 31/03/2016, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T (sau đây gọi là Công ty T) và Ban Quản trị nhà chung cư PT đã ký kết Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 403/03/2016/TT với nội dung: Công ty T thực hiện việc cung cấp dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ và sự an toàn của chung cư PT trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 31/03/2016 đến 30/03/2017), phí dịch vụ là 77.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm VAT); việc thanh toán được thực hiện vào ngày 01/05 dương lịch mỗi tháng.

Ngày 27/7/2016, hai bên tiếp tục ký kết Hợp đồng cung ứng dịch vụ gửi, giữ xe và tài sản liên quan đến quản lý vận hành số 430/07/16/MQTPP. Theo đó, Công ty T cung cấp dịch vụ gửi, giữ xe cho Ban Quản trị nhà chung cư PT với mức giá dịch vụ là 50.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT), việc thanh toán được thực hiện vào ngày 01/10 dương lịch mỗi tháng.

Đồng thời, theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 430/07/16/MQTPP, Công ty T đã tạm ứng số tiền ký quỹ là 50.000.000 đồng để đảm bảo việc thực hiện 02 Hợp đồng nêu trên (mức ký quỹ đối với mỗi hợp đồng là 50.000.000 đồng).

Do nhu cầu sử dụng dịch vụ ổn định, lâu dài, nên theo đề xuất của Ban quản trị, Công ty T đồng ý ký kết Phụ lục Hợp đồng số 034/03/17/PLHĐ ngày 01/01/2017 với nội dung: Hai bên thống nhất tiếp tục duy trì các điều khoản của Hợp đồng số 403/03/2016/TT và số 430/07/16/MQTPP đến hết ngày 31/12/2018 đồng thời giữ nguyên thỏa thuận về việc *“bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn mà không có lý do chính đáng thì bồi thường 100% giá trị Hợp đồng”*.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty T đã thực hiện đúng, đầy đủ, có trách nhiệm đối với công việc theo thỏa thuận và đến nay chưa xảy ra bất kỳ tổn thất nào cho chung cư PT. Đồng thời, Ban quản trị cũng thực hiện việc thanh toán phí dịch vụ theo thông báo của Công ty T như đã thỏa thuận.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2017, Ban quản trị nhà chung cư PT liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ, buộc Công ty T phải nhắc nhở nhiều lần. Vừa qua, Công ty T đã gửi Thông báo số 037/2017/CTTT ngày 21/02/2017 đề nghị BQT chung cư PT thanh toán phí sử dụng dịch vụ còn tồn đọng là 87.603.500 đồng (chưa bao gồm VAT), nhưng đến nay Ban quản trị nhà chung cư PT vẫn chưa thanh toán khoản phí dịch vụ còn thiếu nêu trên cho Công ty T.

Mặc dù vậy, Công ty T vẫn tiếp tục thực hiện Hợp đồng, cử bảo vệ thực hiện nhiệm vụ tại các vị trí như thỏa thuận.

Vào ngày 28/04/2017, trong khi nhân viên bảo vệ của Công ty T đang thực hiện nhiệm vụ tại tầng hầm bãi giữ xe chung cư PT, thì bất ngờ bị anh Phạm Văn P (thành viên BQT chung cư PT) cùng nhiều người của Công ty HP tự ý ập vào, gây sức ép với thái độ hung hăng buộc nhân viên của Công ty T phải rời khỏi vị trí để Công ty HP tiếp quản (sự việc đã được cảnh sát khu vực và nhiều người dân xung quanh chứng kiến).

Sau đó, ngày 29/04/2017 ông Nguyễn Đức N, ông Tạ Thanh V (là thành viên BQT mới) đã làm việc với Công ty T và cho rằng: *“Hiện nay Ban Quản Trị chung cư PT không ký hợp đồng với Công ty bảo vệ T. Đề nghị Công ty T phải trả lại mặt bằng và bàn giao cho công ty quản lý vận hành hiện nay là Công ty Cổ phần Giải pháp A”*.

Nhận thấy, việc Ban Quản trị nhà Chung cư PT không thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ và tự ý đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng là hoàn toàn trái với quy định pháp luật, đi ngược lại với thỏa thuận giữa các bên, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty T.

Ngày 15/05/2017 Công ty Cổ phần Mh đã thanh toán cho Công ty T một phần phí dịch vụ bảo vệ tháng 04/2017 với số tiền là 61.600.000 đồng (đính kèm theo phiếu chi ngày 15/05/2017). Công ty Cổ phần MS là đơn vị được Ban Quản trị nhà Chung cư PT ký hợp đồng dịch vụ về việc quản lý vận hành chung cư PT. Công ty T không được cung cấp hợp đồng dịch vụ giữa hai đơn vị này, nên không thể biết được nội dung thỏa thuận giữa hai bên, chỉ biết hàng tháng phía Công ty Cổ phần MS thay mặt Ban Quản trị nhà Chung cư PT thanh toán cho Công ty T phí dịch vụ bảo vệ theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ được ký kết giữa Công ty T và Ban Quản trị nhà Chung cư PT.

Xét thấy, Công ty Cổ phần MS có liên quan đến việc tranh chấp nêu trên (đính kèm Biên bản thỏa thuận ngày 01/04/2016 giữa Ban Quản lý chung cư PT và Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T) và cần phải cản trở số tiền đã được thanh toán, nên đơn khởi kiện này được thay thế đơn khởi kiện đã nộp ngày 12/05/2017.

Vì vậy, Công ty T đã làm đơn này, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ban Quản trị nhà chung cư PT phải thanh toán cho Công ty T các khoản phí dịch vụ còn tồn đọng và bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng là 378.610.514 đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm mười ngàn năm trăm mười bốn đồng); cụ thể như sau:

- Phí dịch vụ bảo vệ theo Hợp đồng 403/03/2016/TT mỗi tháng phải thanh toán 77.000.000 đồng, nhưng từ ngày 31/03/2016 đến 31/03/2017 chỉ mới thanh toán mỗi tháng là 66.000.000 đồng, mỗi tháng còn thiếu 11.000.000 đồng và tháng 04/2017 mới thanh toán 61.600.000 đồng, còn thiếu 15.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền còn phải thanh toán theo Hợp đồng này từ 31/03/2016 đến 31/03/2017 là 147.400.000 đồng;

- Phí dịch vụ gửi, giữ xe và tài sản liên quan đến quản lý vận hành theo Hợp đồng số 430/07/2016/MQTPP với số tiền là 50.000.000 đồng;

- Phí dịch vụ phát sinh là 3.270.500 đồng (do nạn nhân nhảy lầu tại Block B) chúng tôi tạm ứng thanh toán nhưng chưa được Ban Quản trị chung cư PT hoàn lại;

- Khoản tiền phạt mỗi Hợp đồng 01 tháng, do tự ý đơn phương chấm dứt 02 Hợp đồng nêu trên là 127.000.000 đồng;

- Khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định là 9%/năm, trên số tiền còn phải trả (trừ khoản tiền phạt) của 04 khoản nêu trên là 250.670.500 đồng, tạm tính từ ngày 01/05/2017 đến ngày 15/05/2017 là 940.014 đồng. Chúng tôi đề nghị quý Tòa buộc Ban Quản trị nhà Chung cư PT thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại đơn ngày 19/9/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.270.500 đồng là phí dịch vụ phát sinh, yêu cầu thanh toán số tiền còn lại cụ thể như sau:

- Phí dịch vụ bảo vệ theo Hợp đồng 403/03/2016/TT mỗi tháng phải thanh toán 77.000.000 đồng, nhưng từ ngày 31/03/2016 đến 31/03/2017 chỉ mới thanh toán mỗi tháng là 66.000.000 đồng, mỗi tháng còn thiếu 11.000.000 đồng và tháng 04/2017 mới thanh toán 61.600.000 đồng, còn thiếu 15.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền còn phải thanh toán theo Hợp đồng này từ 31/03/2016 đến 31/03/2017 là 147.400.000 đồng.

- Phí cung ứng dịch vụ gửi, giữ xe và tài sản liên quan đến quản lý vận hành theo Hợp đồng số 430/07/2016/MQTPP chưa thanh toán của tháng 4/2017 với số tiền là 50.000.000 đồng.

- Số tiền ký quỹ là 50.000.000 đồng.

- Khoản tiền phạt mỗi Hợp đồng 01 tháng, do tự ý đơn phương chấm dứt 02 Hợp đồng nêu trên là 127.000.000 đồng.

- Tiền lãi chậm trả trên số tiền phí dịch vụ phải trả 197.400.000 đồng (gồm 147.400.000 đồng phí dịch vụ bảo vệ và 50.000.000 đồng phí dịch vụ gửi, giữ xe) tạm tính từ ngày 01/5/2017 đến ngày 27/10/2023 với lãi suất 9%/năm là: 115.123.680 đồng

Tổng số tiền bị đơn Ban Quản trị nhà Chung cư PT phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T là: 489.523.680 (bốn trăm tám mươi chín triệu, năm trăm hai mươi ngàn, sáu trăm tám mươi) đồng.

[2] Ngày 08/12/2020, bị đơn Ban Quản trị nhà chung cư PT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng là Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 41/TB-TA ngày 30/11/2020 và Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án vào lúc 8 giờ 50 ngày 30/12/2020 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, đồng thời

cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ban Quản trị nhà Chung cư PT trình bày: Trước thời điểm nhận được văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia tố tụng thì Ban Quản trị nhà Chung cư PT có sự thay đổi rất nhiều lần và cho đến thời điểm hiện tại, Ban Quản trị nhà Chung cư PT được Ủy ban nhân dân quận TP công nhận theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được công nhận và hoạt động thì Ban quản trị mới không được bàn giao sổ sách, chứng từ tài liệu nào về thu chi tài chính từ ban quản trị cũ. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

[3] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Đối với yêu cầu thanh toán phí dịch vụ bảo vệ tổng cộng 147.400.000 đồng theo Hợp đồng số 403/03/2016/TT ngày 31/3/2013 là không có căn cứ. Bởi lẽ căn cứ Thông báo số 037/2017/CVTT ngày 21/02/2017 của Công ty T có nội dung “phí dịch vụ của tháng 1/2017 là 66.000.000 đồng” và các Phiếu thu hàng tháng từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2017 có nội dung “thu phí dịch vụ DVBV tháng” với số tiền 66.000.000 đồng thì có căn cứ xác định: tuy rằng hợp đồng có thể hiện phí dịch vụ là 77.000.000 đồng, nhưng khi thực hiện hợp đồng thì phí dịch vụ thực tế hàng tháng là 66.000.000 đồng và Ban quản trị nhà chung cư đã thanh toán đầy đủ số tiền 66.000.000 đồng theo như phiếu thu mà Công ty T yêu cầu thanh toán, vì vậy không có căn cứ để cho rằng BQT chung cư PT mỗi tháng còn thiếu 11.000.000 đồng;

Đối với yêu cầu thanh toán phí dịch vụ gửi, giữ xe và tài sản liên quan đến quản lý vận hành của tháng 04/2017 theo Hợp đồng Số 430/07/2016/MQTPP ngày 27/7/2016 với số tiền 50.000.000 đồng là không có căn cứ, vì theo Khoản 4.3 Điều 4 Hợp đồng 430/07/06/MQTPPP thì “Bên A thanh toán tiền phí cung ứng dịch vụ sau khi Bên B đã hoàn thành việc cung ứng dịch vụ một cách đầy đủ. Việc thanh toán phí cho Bên B khi và chỉ khi Bên A nhận được Giấy đề nghị thanh toán (hoặc hóa đơn VAT) và Bên B đã hoàn thành công việc”. Từ lúc chấm dứt hợp đồng đến hiện nay, Công ty T không chứng minh được đã hoàn thành việc cung ứng dịch vụ một cách đầy đủ, cũng không cung cấp cho Ban quản trị nhà chung cư Giấy đề nghị thanh toán hoặc hóa đơn VAT về số tiền 50.000.000 đồng của tháng 4/2017 là không có căn cứ;

Đối với yêu cầu BQTCC PT trả khoản tiền phạt mỗi Hợp đồng 01 tháng, do tự ý đơn phương chấm dứt 02 Hợp đồng với số tiền 127.000.000 đồng là không có căn cứ vì khi lập Biên bản làm việc ngày 29/04/2017 giữa đại diện Công ty T và Ban quản trị chung cư PT thì BQT chung cư PT có đề nghị với nội dung: ‘Đề nghị Công ty bảo vệ T trả lại mặt bằng và bàn giao cho công ty quản lý vận hành hiện nay là Cty CP giải pháp A’; nội dung đề nghị này được đại diện Công ty T không phản đối và đồng ý ký xác nhận biên bản. Sau đó thì Công ty T cũng đã bàn giao và rút lực lượng bảo vệ ra khỏi chung cư PT, điều

này thể hiện ý chí của Công ty T là cũng đồng ý về việc chấm dứt các hợp đồng dịch vụ bảo vệ đã được ký kết giữa Công ty T và ban quản trị nhà PT. Việc tự chấm dứt hợp đồng này của Công ty T là hoàn toàn tự nguyện vì vậy không có căn cứ phạt mỗi Hợp đồng 01 tháng do tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Đối với khoản tiền lãi chậm trả mà Công ty T yêu cầu là không có căn cứ vì Ban quản trị chung cư PT không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên không phải chịu tiền lãi.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 193/2023/KDTM-ST ngày 31/10/2023 của Toà án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T.

1. Buộc Ban quản trị nhà chung cư PT, phường PT, quận TP phải thanh toán cho Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T tổng số tiền 52.200.000 (năm mươi hai triệu, hai trăm ngàn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/11/2023 nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Theo Đơn khởi kiện ngày 18/5/2017, Đơn khởi kiện ngày 19/9/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.270.500 đồng là phí dịch vụ phát sinh, yêu cầu thanh toán số tiền còn lại như sau:

Thứ nhất: Phí dịch vụ bảo vệ theo Hợp đồng số 403, mỗi tháng phải thanh

toán 77.000.000 đồng nhưng từ ngày 31/3/2016 đến 31/3/2017 chỉ mới thanh toán mỗi tháng là 66.000.000 đồng, mỗi tháng còn thiếu 11.000.000 đồng và tháng 4/2017 mới thanh toán 61.600.000 đồng, còn thiếu 15.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng này từ 31/3/2016 đến 31/3/2017 là 147.400.000 đồng.

Thứ hai: Phí cung ứng dịch vụ gửi, giữ xe và tài sản liên quan đến quản lý vận hành theo Hợp đồng số 430 chưa thanh toán của tháng 4/2017 với số tiền là 50.000.000 đồng.

Thứ ba: Số tiền ký quỹ là 50.000.000 đồng.

Thứ tư: Khoản tiền phạt mỗi hợp đồng 01 tháng, do tự ý đơn phương chấm dứt 02 hợp đồng nêu trên là 127.000.000 đồng.

Thứ năm: Tiền lãi chậm trả trên số tiền dịch vụ phải trả 197.400.000 đồng (gồm 147.400.000 đồng phí dịch vụ bảo vệ và 50.000.000 đồng phí dịch vụ gửi, giữ xe) tạm tính từ ngày 01/5/2017 đến ngày 27/10/2023 với lãi suất 9%/năm là 115.123.680 đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán là 489.523.680 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với nội dung nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, nhận định đối với 04 yêu cầu (gồm yêu cầu thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư), còn yêu cầu thứ năm không xem xét, giải quyết là bỏ sót yêu cầu của người khởi kiện là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vấn đề này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Ngoài ra, tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn rút; chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho bị đơn tổng số tiền là 52.200.000 đồng. Như vậy, đối với các yêu cầu thứ nhất, thứ hai và thứ tư Hội đồng xét xử có nhận định trong bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên bác yêu cầu đối với những nội dung này.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng Bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, hủy Bản án số 193/2023/KDTM-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân quận TP và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản tiền theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 403/03/2016/TT ngày 31/3/2016 và Hợp đồng cung ứng dịch vụ gửi, giữ xe và tài sản liên quan đến quản lý vận hành số 430/07/16/MQTPP ngày 27/7/2016. Bị đơn có trụ sở tại quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận TP xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thời hạn kháng cáo*

Đơn kháng cáo của bị đơn gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm ngày 14/11/2023 là còn trong thời hạn luật định, kháng cáo của bị đơn hợp lệ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét kháng cáo của nguyên đơn và về việc hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.*

Bản án sơ thẩm nhận định tại Biên bản thỏa thuận ngày 01/4/2016 giữa Công ty Cổ phần MS và Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T ký bản nguyên tắc làm việc và phối hợp giữa lực lượng bảo vệ và Ban quản lý nhà Chung cư PT xác định nội dung gồm: Quy định đối với nhân viên bảo vệ, theo dõi các loại sổ sách và nguyên tắc làm việc tại mục tiêu...không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn trong tranh chấp hợp đồng dịch vụ nên không đưa Công ty Cổ phần MS vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số 403/03/2016/TT ngày 31/3/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện phí dịch vụ là 77.000.000 đồng/tháng (chưa có VAT) và người trực tiếp thanh toán tiền phí dịch vụ bảo vệ hàng tháng cho nguyên đơn là Công ty Cổ phần MS nhưng theo các hóa đơn, biên lai thì Công ty Cổ phần MS chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền phí dịch vụ là 66.000.000 đồng/tháng (chưa có VAT). Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn thì giữa các bên không ký phụ lục hợp đồng hoặc bất kỳ thỏa thuận nào liên quan đến việc thay đổi phí dịch vụ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phí dịch vụ theo mức phí đã thỏa thuận tại hợp đồng là 77.000.000 đồng/tháng (chưa có VAT) và xác định bị đơn đã thu tiền phí dịch vụ là 66.000.000 đồng (chưa có VAT) là do thỏa thuận bằng lời nói giữa nguyên đơn, bị đơn và Công ty Cổ phần MS về việc số tiền 11.000.000/tháng còn lại sẽ giao cho nguyên đơn sau khi diễn ra Hội nghị nhà chung cư. Như vậy, để làm rõ mức phí dịch vụ hàng tháng bị đơn phải trả cho nguyên đơn và quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty Cổ phần MS trong việc thực hiện hợp đồng dịch vụ giữa nguyên đơn và bị đơn thì Tòa án cần đưa Công ty Cổ phần MS vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 6 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn về việc bản án sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bản án sơ thẩm đã không xem xét, giải quyết đầy đủ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không đảm bảo hai cấp xét xử do đó cần hủy bản án sơ thẩm.

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả trên số tiền phí dịch vụ phải trả 197.400.000 đồng (gồm 147.400.000 đồng phí dịch vụ bảo vệ và 50.000.000 đồng phí dịch vụ gửi, giữ xe) tạm tính từ ngày 01/5/2017 đến ngày 27/10/2023 với lãi suất 9%/năm là 115.123.680 đồng. Yêu cầu khởi kiện này đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý theo Thông báo thụ lý vụ án số 41/2017/TB-TLVA ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận TP Thành Phố Hồ Chí Minh. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 197.400.000 đồng (gồm 147.400.000 đồng phí dịch vụ bảo vệ và 50.000.000 đồng phí dịch vụ gửi, giữ xe) nhưng không giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán nêu trên. Như vậy, bản án sơ thẩm đã không đảm bảo việc đánh giá, nhận định và giải quyết đầy đủ yêu cầu khởi kiện của đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 193/2023/KDTM-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn - Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 193/2023/KDTM-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/00311 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Phúc Hảo

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận TP;
- Cục THADS TP.HCM
- Chi cục THADS quận TP;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phúc Hảo

